

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 646/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc “Ly hôn”

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: 34/3C khu vực UT, Phường LB, Quận C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: 254 XVNT, Phường M, ĐL, LĐ.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 2, Đan T, xã S, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tạm trú: 254 XVNT, Phường M, ĐL, LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh T có thời gian tìm hiểu và quen biết nhau. Hai bên có tình cảm nên ngày 31/10/2023 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường LB, Quận C, thành phố Cần Thơ. Có tổ chức lễ cưới tại B, Hà Nội. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại Đà Lạt. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, anh T thường xuyên đánh đập và có những

lời lẽ không tốt cho chị, dù đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Hiện chị và anh T đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà mạnh ai người nấy sống. Hôn nhân giữa chị và anh T rơi vào bế tắc, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên có nguyện vọng được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị C xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C xác nhận anh chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T với chị Nguyễn Thị Kim C do tìm hiểu quen biết nhau nên hai bên có tình cảm và đăng ký kết hôn ngày 31/10/2023, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Phường LB, Quận C, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng đầu năm 2024 đến nay anh và chị C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Anh và chị C hiện không còn chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không hạnh phúc.

- Về con chung: Anh và chị C không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hoà giải nhưng anh T có đơn xin vắng mặt nên việc hoà giải không được.

Tại phiên tòa, chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung chị C xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do vụ án không thu thập chứng cứ theo quy định nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C và bị đơn anh Trần Thanh T. Anh T hiện nay đang cư trú tại Đà Lạt nên theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn anh Tùng đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt và ngày 25/10/2024 anh Tùng đã gửi đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường LB, Quận C, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị C và anh T đều thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, không còn có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa chị C kiên quyết được ly hôn với anh T. Sau khi đến Tòa án làm việc anh T cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt trong buổi hoà giải, xét xử chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí muốn vợ chồng hoà giải, đoàn tụ. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C về việc ly hôn với anh T.

- Về con chung: chị C và anh T đều thừa nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: chị C và anh T đều xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị C và anh T xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C đối với bị đơn anh Trần Thanh T.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim C và anh Trần Thanh T được ly hôn.

2/Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001182 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị C đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường Lê Bình, quận Cái Răng, Tp Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi